

Hàm Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2020

Số: 151/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 170/2020/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Anh **Nguyễn Đại T**, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

- Chị **Lâm Thị Thu H**, sinh năm 1978.

Nơi ĐKKHKT: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đại T và chị Lâm Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày 01/11/2002 và cháu Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 16/3/2009 cho chị Lâm Thị Thu H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Anh Nguyễn Đại T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lâm Thị Thu H đối với cháu Nguyễn Quỳnh T với mức 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 trở đi cho đến khi cháu Nguyễn Quỳnh T đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng vào ngày 10 của tháng.

Anh Nguyễn Đại T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Lâm Thị Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Đại T chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung:* Các đương sự cùng xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về vay nợ chung:* Các đương sự cùng xác định không vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Đại T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002140 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Anh T đã nộp đủ án phí.

Chị Lâm Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án. Người được thi hành án có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người có nghĩa vụ thi hành án phải chấp hành việc thi hành án, nếu không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã P (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh

